

**DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO QĐ SỐ 1399/QĐ-UBND NGÀY 27/08/2024
VÀ QĐ SỐ 32/QĐ-CK ngày 11/12/2024 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2023-2024**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên chủ hộ	Mã số hộ nghèo	Họ tên học sinh	Lớp	Số tháng	Định mức 1 tháng	Số tiền	Ký nhận (ghi rõ họ tên)
1	Nguyễn Đức Anh	09/HCM/PN/322	Nguyễn Đức Tiến	6A10	9	150.000	1.350.000	
2	Lai Đức Huê	08/HCM/PN/170	Lai Minh Khang	6A11	9	150.000	1.350.000	
3	Phan Thế Hiếu	08/HCM/PN-218	Phan Nguyễn Gia Bảo	6A11	9	150.000	1.350.000	
4	Đỗ Đức Tín	27058.00003	Đỗ Đặng Trọng Tuấn	6A11	3	150.000	450.000	
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/HCM/PN/325	Nguyễn Đức Thuận	6A7	9	150.000	1.350.000	
6	Vũ Thanh Thúy	27052-000070	Tất Cát Tường	6A9	9	150.000	1.350.000	
7	Nguyễn Liêm	08/HCM/PN/219	Nguyễn Trần Hoài Việt	7A3	9	150.000	1.350.000	
8	Nguyễn Hữu Quân	27058-00010	Nguyễn Minh Huy	7A3	9	150.000	1.350.000	
9	Nguyễn Thị Thu Hạnh	27076-00014	Nguyễn Hạnh Chi	7A4	9	150.000	1.350.000	
10	Huỳnh Văn Hiệp	27061.000043	Huỳnh Lê Mỹ Trinh	7A7	9	150.000	1.350.000	
11	Chung Ánh Tuyết	27061.000029	Ngô Minh Lộc	8A4	9	150.000	1.350.000	
12	Phạm Thị Hoàng Anh	27067.000008	Bạch Phú An	8A5	9	150.000	1.350.000	
13	Mai Thị Tươi	27061.000025	Huỳnh Liêu Thùy Trang	8A5	9	150.000	1.350.000	
14	Trần Thị Kim Giàu	27058.00014	Nguyễn Vũ Phương Livên	9A2	9	150.000	1.350.000	
15	Nguyễn Thanh Vân	27076-000190	Phan Nhật Minh	9A3	9	150.000	1.350.000	
16	Nguyễn Thị Bửu Liên	27058.00001	Dương Thảo Như	9A4	9	150.000	1.350.000	
17	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	08/HCM/PN-174	Võ Ngọc Thanh Trúc	9A5	9	150.000	1.350.000	
18	Nguyễn Thị Ngọc Lan	27061-000058	Nguyễn Đình Gia Bảo	9A5	9	150.000	1.350.000	
19	Trần Đình Cẩm Yến	7976827058010005HN	Lê Trần Đăng Khôi	6A10	4	150.000	600.000	
20	Phạm Ngọc Minh	27052040236HN	Trần Đặng Như Ngọc	6A11	4	150.000	600.000	
21	Nguyễn Thụy Thúy Vân	7976827061010097HN	La Thị Ngọc Yến	6A11	9	150.000	1.350.000	
22	Nguyễn Thụy Thúy Vân	7976827061010097HN	La Thành Đạt	7A5	9	150.000	1.350.000	
23	Nguyễn Văn Hiền	7976827061030116HN	Nguyễn Bảo Lộc	7A5	4	150.000	600.000	



STT	Họ và tên chủ hộ	Mã số hộ nghèo	Họ tên học sinh	Lớp	Số tháng	Định mức 1 tháng	Số tiền	Ký nhận (ghi rõ họ tên)
24	Vũ Văn Sáng	7976827061020042HN	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	7A6	9	150.000	1.350.000	
25	Trần Đình Cẩm Yên	7976827058010005HN	Lê Trần Đăng Khoa	7A7	4	150.000	600.000	
26	Phạm Ngọc Phương	7976827058040071HN	Nguyễn Chấn Phong	7A7	4	150.000	600.000	
27	Trương Thị Phú	7976827061010129HN	Nguyễn Đức Toàn	7A7	4	150.000	600.000	
28	Nguyễn Thị Đẹp	27076020057HN	Nguyễn Ngọc Mai Hương	8A4	4	150.000	600.000	
29	Lê Đình Thảo	27076030067HN	Lê Trọng Nghĩa	8A4	9	150.000	1.350.000	
30	Huỳnh Thị Xuân Đào	27076040082HN	Phan Huỳnh Minh Thư	9A2	4	150.000	600.000	
31	Nguyễn Thị Lơ	7976827058010076HN	Dương Thảo Như	9A4	4	150.000	600.000	
32	Nguyễn Văn Đông	7976827061020040HN	Nguyễn Minh Tuyết	9A4	4	150.000	600.000	
33	Nguyễn Thị Nhiều	26896080357HN	Bùi Nguyễn Ngọc Hà	9A5	4	150.000	600.000	
34	Nguyễn Tuyền Hùng	79768270610101100HN	Nguyễn Hồ Quỳnh Hoa	9A5	4	150.000	600.000	
35	Nguyễn Sĩ Ân	27076020054HN	Nguyễn Kim Hoàng Thủy	9A5	4	150.000	600.000	
Tổng cộng							36.600.000	

Số tiền bằng chữ: Ba mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng./.

Người lập biểu

Đinh Thị Kim Ngọc

Ngày 11 tháng 12 năm 2024

Nhiệm trưởng

Nguyễn Thị Mộng Đẹp